

Số: 08/KL-TTT

An Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2020

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Công tác quản lý tài chính và đầu tư, mua sắm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-TTT ngày 28/5/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra công tác quản lý tài chính và đầu tư, mua sắm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; thời kỳ thanh tra từ năm 2017 đến năm 2019.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/8/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trung tâm Phát triển quỹ đất (viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được thành lập theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Trung tâm có nhiệm vụ lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định ...

Năm 2016, bộ máy tổ chức gồm Ban Giám đốc và 05 phòng chuyên môn với biên chế được giao là 28 người, hợp đồng lao động 15 người.

Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy Trung tâm trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Văn bản số 2460/VPUBND-TH ngày 09/6/2017 và Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh trên cơ sở triển khai hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện. Bộ máy tổ chức của Trung tâm gồm Ban Giám đốc và 05 phòng chuyên môn: Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (trong đó có 4 Đội bồi thường giải phóng mặt

bằng); Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất; Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai. Tổng số biên chế được giao năm 2017 là 86 người và số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp 02 người. Số lượng người làm việc có mặt 64 người, trong đó: 43 người tại Trung tâm, tiếp nhận từ các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện 09 người, tuyển mới 12 người.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu UBND các tỉnh chuyển các Trung tâm Phát triển quỹ đất về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý, hoàn thành trong quý IV năm 2018. Ngày 26/7/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 286/TTr-STNMT về việc tái lập Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 932/UBND-TH ngày 29/8/2018.

Tổng số biên chế được giao năm 2019 là 32 người, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 02 người; đã điều chuyển về Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện là 11 người; số lượng người làm việc có mặt 21 người.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

### **I. Công tác quản lý tài chính**

#### **1. Công tác lập và giao dự toán**

Thời kỳ thanh tra, tổng dự toán được sử dụng 14.338,4 triệu đồng, trong đó: năm 2017 là 5.472,9 triệu đồng, năm 2018 là 5.535,5 triệu đồng và năm 2019 là 3.330,0 triệu đồng.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục I)*

Việc lập dự toán chi căn cứ vào quyết định giao biên chế và giao nhiệm vụ của cấp thẩm quyền, cơ quan chủ quản. Công tác giao và phân bổ dự toán đúng theo hướng dẫn tại các Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016, Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017, Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

## **2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

Trung tâm đã ban hành các quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 theo Quyết định số 26A/QĐ-PTQĐ ngày 20/4/2017 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 75/QĐ-PTQĐ ngày 31/10/2017; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 theo Quyết định số 62/QĐ-PTQĐ ngày 30/8/2018; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 theo Quyết định số 30A/QĐ-PTQĐ ngày 17/7/2019.

Việc xây dựng quy chế có lấy ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn cơ quan, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi ban hành và thực hiện công khai quy chế theo quy định. Tuy nhiên, việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại Trung tâm còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

### **\* Về nội dung chi tiền ăn giữa ca**

Trung tâm căn cứ theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để xây dựng nội dung chi tiền ăn giữa ca từ nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ với mức chi từ 730.000 đồng/người/tháng (năm 2017 – 2018) và tối đa không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng (năm 2019) là chưa đúng theo quy định về đối tượng được áp dụng. Từ tháng 5/2017- 5/2018, Trung tâm chi tiền ăn giữa ca từ nguồn thu dịch vụ bồi thường cho 71 người với tổng số tiền 543,4 triệu đồng, đến nay chỉ còn 27 người đang công tác tại Trung tâm, 14 người chuyển công tác, 01 người nghỉ hưu và 29 người đã nghỉ việc. Từ tháng 6/2018-2019, Trung tâm không thực hiện chi tiền ăn giữa ca.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục II)*

### ***Ý kiến giải trình của Trung tâm Phát triển quỹ đất:***

Từ năm 2017 – 2018 là giai đoạn Trung tâm tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy nên gặp nhiều khó khăn về nhân sự do lực lượng viên chức, người lao động quá mỏng trong khi khối lượng công việc được giao rất lớn, bao gồm các công việc tại đơn vị cũ và tiếp nhận từ các Trung tâm cấp huyện, cụ thể: năm 2017 thực hiện 109 dự án bồi thường giải phóng mặt bằng, 07 dự án đầu tư xây dựng, quản lý 15 khu đất công; năm 2018 thực hiện 99 dự án bồi thường giải phóng mặt bằng, 05 dự án đầu tư xây dựng, quản lý 13 khu đất công.

Do thiếu nhân sự, một nhân viên phải phụ trách nhiều dự án, áp lực về khối lượng công việc và tiến độ thực hiện là rất lớn trong khi chế độ hỗ trợ cho cá nhân chỉ có tiền lương. Vì vậy, nhằm mục tiêu nâng cao đời sống, tăng thu nhập, kích thích tinh thần làm việc cho viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, Trung tâm đã lấy ý kiến toàn thể viên chức, người lao động để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi ban hành. Từ tháng 5/2017 – 5/2018, Trung tâm đã chi tiền ăn giữa ca với tổng số tiền là 543,4 triệu đồng từ nguồn thu dịch vụ bồi thường.

Trung tâm sẽ nghiêm túc chấn chỉnh rút kinh nghiệm khoản chi không phù hợp và không đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ các năm tiếp theo đối với nội dung chi tiền ăn giữa ca.

**\* Về nội dung chi khoản tiền điện thoại**

Trung tâm xây dựng nội dung chi khoản tiền điện thoại về đối tượng và định mức chi cho Giám đốc 250.000 đồng/tháng, các Phó Giám đốc: 150.000 đồng/tháng từ nguồn ngân sách (năm 2017 - 2018); khoản cước phí 100.000 đồng/tháng đối với điện thoại cố định và 250.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động cho Ban Giám đốc từ nguồn thu dịch vụ hoặc ngân sách nhà nước cấp (năm 2019) là không đúng theo Quyết định số 1161/2002/QĐ.UBND ngày 14/5/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội ngoài tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 78/2001/QĐ.TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ (đối với đơn vị trực thuộc sở, thủ trưởng đơn vị được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và được thanh toán khoản cước phí 100.000 đồng/tháng). Tổng số tiền đã chi là 15,3 triệu đồng, trong đó: chi từ nguồn ngân sách 10,3 triệu đồng; chi từ nguồn dịch vụ bồi thường 5 triệu đồng.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục III)*

**3. Việc sử dụng các nguồn kinh phí**

**3.1. Nguồn ngân sách cấp**

Tổng chi là 13.251,8 triệu đồng, trong đó: năm 2017 là 5.134,4 triệu đồng, năm 2018 là 4.871,0 triệu đồng và năm 2019 là 3.246,4 triệu đồng.

Trung tâm sử dụng kinh phí trên để thực hiện chi lương và các khoản đóng góp theo lương, mua sắm, sửa chữa tài sản, chi quản lý và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như quản lý đất công, thực hiện Đề án tạo quỹ đất 05 năm, Đề án khung pháp lý thuê lại đất của người dân...

\* Kiểm tra một số nội dung chi: kinh phí quản lý đất công; kinh phí Đề án tạo quỹ đất 05 năm (2016 – 2020); kinh phí Đề án khung pháp lý thuê lại đất của người dân để thực hiện dự án nông nghiệp công nghệ cao.

Việc sử dụng kinh phí trên để thực hiện chi cho các nội dung như: thuê mướn, chi nghiệp vụ chuyên môn, tiền làm thêm giờ, photo hồ sơ, văn phòng phẩm, tiền xăng, công tác phí.... theo phát sinh thực tế, có đủ chứng từ thanh toán (hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng). Đối với nội dung chi công tác phí, tiền nước uống, Trung tâm thực hiện mức chi đúng theo quy định tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 của UBND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

### 3.2. Nguồn thu phí và dịch vụ

- Tổng số thu trong kỳ:	3.818,7 triệu đồng
- Số nộp ngân sách nhà nước:	433,0 triệu đồng
- Tổng số chi trong kỳ:	2.262,5 triệu đồng
- Số trích lập các loại quỹ (năm 2017):	930,1 triệu đồng
- Số dư cuối năm 2019:	193,1 triệu đồng

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục IV)*

#### \* Nguồn thu dịch vụ đo đạc

Tổng thu từ nguồn thu dịch vụ đo đạc 595,3 triệu đồng, tổng chi từ nguồn thu dịch vụ đo đạc 285,2 triệu đồng, trong đó: số chi hoạt động 257 triệu đồng, nộp ngân sách 28,3 triệu đồng.

Trung tâm thực hiện mức thu đúng theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ đơn giá thu dịch vụ công thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về chứng từ thanh toán tiền công tác phí và đo đạc xác định diện tích đất từ nguồn thu dịch vụ đo đạc với tổng số tiền 219 triệu đồng. Trong đó, thanh toán trùng chứng từ cùng đối tượng và ngày đi công tác cho 05 người với tổng số tiền 19,412 triệu đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Kế toán: “*Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính*”. Đến nay chỉ còn 02 người còn công tác tại Trung tâm, 02 người đã nghỉ việc và 01 người đã chuyển công tác.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục V)*

#### \* Nguồn thu dịch vụ bồi thường

Tổng số tiền đã thu theo các hợp đồng là 3.619,4 triệu đồng, tổng chi từ nguồn dịch vụ bồi thường là 2.368,5 triệu đồng, trong đó: chi hoạt động 1.979,6 triệu đồng; chi nộp ngân sách 388,9 triệu đồng.

Nguồn kinh phí này được Trung tâm sử dụng chi các nội dung như: chi hoạt động thường xuyên; tiền lương, các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho lao động hợp đồng; văn phòng phẩm; chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật...

Qua kiểm tra một số chứng từ chi tổ chức thực hiện bồi thường đối với dự án Cấp treo Núi Sam 250,8 triệu đồng và dự án Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Giao

thông vận tải 33,6 triệu đồng cho thấy, Trung tâm chi cho các nội dung như: chi tuyên truyền, chi phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, chi đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê, chi kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, công tác phí..., thực hiện đúng mức chi quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định khác có liên quan.

Tuy nhiên, đối với Dự án Cấp treo Núi Sam, Trung tâm đã chi phụ cấp kê khai, kiểm kê, hỗ trợ phát tờ khai trùng với nội dung thanh toán hợp đồng giao khoán ngày 09/01/2017 cho 09 người với tổng tiền 35,886 triệu đồng tại phiếu chi số PC 35/T6DVBT ngày 20/6/2019. Đến nay chỉ còn 02 người còn công tác tại Trung tâm, 03 người đã nghỉ việc và 01 người chuyển công tác và 03 người công tác tại cơ quan khác.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục VI)*

### **3.3. Nguồn kinh phí tổ chức bồi thường**

- Số dư kỳ trước chuyển sang:	954,5 triệu đồng
- Tổng số thu trong kỳ:	13.656,7 triệu đồng
- Tổng số chi trong kỳ:	7.001,2 triệu đồng
- Kinh phí chuyển kỳ sau:	7.609,9 triệu đồng

Trung tâm sử dụng nguồn kinh phí tổ chức bồi thường để chi cho các nội dung như: văn phòng phẩm, thuê hội trường, vé xe, xăng xe, in ấn, photo tài liệu, thanh toán chi phí thu hồi đất các dự án; công tác tuyên truyền; kiểm tra; kiểm kê đánh giá đất đai, tài sản; đo đạc xác định diện tích đất... liên quan đến các dự án đã được Trung tâm ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Qua kiểm tra một số chứng từ chi tổ chức thực hiện bồi thường đối với dự án nâng cấp Đường tỉnh 955A giai đoạn 2 và dự án nâng cấp, mở rộng tuyến Thoại Giang – Xã Diêu cho thấy việc thực hiện chi cho các nội dung như: in ấn, photo, tiền xăng, chi phí đo đạc, kiểm kê đánh giá tài sản, thuê hội trường, phụ cấp đo đạc, phát tờ khai, kiểm tra, kiểm đếm đối chiếu dự án... Về nội dung chi và mức chi được Trung tâm thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh.

Riêng trong năm 2017, Trung tâm đã chi thanh toán số tiền 15 triệu đồng (gồm: chi trợ cấp tết Nguyên đán 13,8 triệu đồng, tiền cước điện thoại cố định 1,2 triệu đồng) chưa đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

#### **4. Công tác quyết toán ngân sách**

Hàng năm, Trung tâm có lập báo cáo quyết toán, được Sở Tài nguyên và Môi trường xét duyệt và ra thông báo xét duyệt quyết toán; đảm bảo trình tự, thủ tục thực hiện công khai quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước theo quy định. Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm Trung tâm có thực hiện báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện chế độ tự chủ cho cơ quan cấp trên đúng thời gian, biểu mẫu theo quy định.

### **II. Việc đầu tư, mua sắm**

#### **1. Về đầu tư, mua sắm tài sản**

Trong năm 2017, Trung tâm đã thực hiện sửa chữa, di dời và mua sắm tài sản với tổng số tiền 918,7 triệu đồng, cụ thể: cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc 644,3 triệu đồng; di dời công cụ, dụng cụ làm việc 53,3 triệu đồng; mua sắm tài sản 221,1 triệu đồng.

Trung tâm thực hiện sửa chữa, di dời và mua sắm tài sản đúng về thẩm quyền và dự toán được phê duyệt, đảm bảo về trình tự, thủ tục trong việc chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng... theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ hướng dẫn về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **2. Việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản**

Về quản lý, sử dụng tài sản: Trung tâm có ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (Quyết định số 17A/QĐ-PTQĐ ngày 28/3/2017 và Quyết định số 61/QĐ-PTQĐ ngày 29/12/2019) và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, thực hiện kiểm kê, lập sổ theo dõi, cập nhật giá trị và tính hao mòn tài sản. Tổng giá trị tài sản còn lại sau khi trừ hao mòn tính đến ngày 31/12/2019 là 11.800,9 triệu đồng (47 loại tài sản).

Về thanh lý tài sản: Tổng giá trị đề nghị thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ hư hỏng không còn sử dụng được là 07 triệu đồng. Đến nay, Trung tâm vẫn đang quản lý tài sản đề nghị thanh lý trên do không có tổ chức, cá nhân đăng ký mua. Về trình, tự thủ tục thanh lý tài sản tại được Trung tâm thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

## **C. KẾT LUẬN**

### **I. Những việc đã làm được**

Việc thực hiện cơ chế tự chủ đảm bảo một phần chi thường xuyên, mặc dù gặp nhiều khó khăn về tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ chế tài chính, nhưng với nỗ lực của Ban Giám đốc và viên chức Trung tâm đã tạo nguồn thu tương đối ổn định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, chấp hành tốt nghĩa vụ thuế, góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

Thực hiện khá tốt việc xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; quy chế chi tiêu nội bộ; đầu tư mua sắm tài sản; công tác thanh quyết toán ngân sách nhà nước; việc chấp hành các quy định pháp luật về kế toán, công khai tài chính được Trung tâm thực hiện theo quy định.

### **II. Những hạn chế, thiếu sót**

Bên cạnh những việc làm được, công tác quản lý tài chính tại Trung tâm vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Về nội dung chi trong quy chế chi tiêu nội bộ từ nguồn thu dịch vụ: thực hiện chi từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2018 khoản tiền ăn giữa ca 543,4 triệu đồng; chi khoản tiền điện thoại 15,3 triệu đồng chưa đúng với quy định. Tuy nhiên, theo giải trình, thực tế thời gian qua Trung tâm trong giai đoạn sắp xếp tổ chức, gặp khó khăn, áp lực công việc do thiếu nhân sự, một nhân viên phải phụ trách nhiều dự án, nhằm mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tăng thu nhập, khuyến khích, động viên viên chức, người lao động nên đã vận dụng và chi khoản tiền nêu trên. Từ tháng 6/2018, cơ cấu tổ chức dần ổn định, áp lực công việc giảm nên Trung tâm không tiếp tục chi khoản này; đồng thời, hiện nay, đối tượng được hưởng tiền ăn giữa ca, tiền điện thoại phần lớn đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác, nghỉ hưu.

- Thanh toán các chứng từ cùng đối tượng và trùng ngày đi công tác 19,412 triệu đồng; chi phụ cấp kê khai, kiểm kê, hỗ trợ phát tờ khai trùng nội dung công việc theo hợp đồng giao khoán 35,886 triệu đồng.

- Chi trợ cấp tết Nguyên đán và cước điện thoại cố định chưa đúng với số tiền 15 triệu đồng.

## **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **I. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc, trong đó chú trọng công tác tài chính, xét duyệt quyết toán; hướng dẫn Trung tâm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo quy định pháp luật.

### **II. Trung tâm Phát triển quỹ đất**

1. Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, thiếu sót nêu trên.



2. Có trách nhiệm thu hồi và nộp hoàn trả lại các nguồn kinh phí tại Trung tâm số tiền 55,298 triệu đồng (nguồn thu dịch vụ đo đạc 19,412 triệu đồng, nguồn thu dịch vụ bồi thường 35,886 triệu đồng) và thực hiện chuyển nguồn hoàn trả lại số tiền 15 triệu đồng chi trợ cấp tết Nguyên đán và cước điện thoại cố định cho nguồn kinh phí tổ chức bồi thường.

3. Tăng cường công tác kiểm soát chi, chấm dứt ngay các nội dung chi chưa đúng; thực hiện rà soát, nghiên cứu và áp dụng đúng quy định pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm chấn chỉnh công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo các nội dung chi đúng theo quy định hiện hành.

### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra tỉnh trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về thực hiện kết luận thanh tra.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính và đầu tư, mua sắm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục 3 - Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Phòng Giám sát, KT&XLSTT;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT (P.KTXH).

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Phan Thanh Dũng**